

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2255/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 15 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp quản lý
các công trình thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công thương tại Tờ trình số 83/TTr-SCT ngày 23 tháng 7 năm 2020 và Tờ trình số 134/TTr-SCT ngày 12 tháng 10 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “*Quy chế phối hợp quản lý các công trình thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh Sơn La*”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 2212/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý các công trình thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các ngành, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Hoàng Quốc Khánh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý các công trình thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh Sơn La
(Kèm theo Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định những nguyên tắc, nhiệm vụ và trách nhiệm chủ trì, phối hợp giữa các sở, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã; chủ đầu tư dự án thủy điện nhỏ trong việc thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể để quản lý các thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh Sơn La. Những nhiệm vụ khác do một cơ quan, đơn vị thực hiện (*như cấp phép sử dụng nước mặt, cấp phép hoạt động điện lực...*) thì thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã nơi có dự án; Chủ đầu tư các dự án thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh Sơn La và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp, quản lý

1. Nội dung chủ trì, phối hợp phải đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chủ trì, phối hợp.

2. Bảo đảm thực hiện đúng các quy định của pháp luật

3. Bảo đảm tính khách quan trong quá trình phối hợp.

4. Bảo đảm yêu cầu về chuyên môn, chất lượng và tiến độ thời gian trong quá trình phối hợp.

5. Đề cao trách nhiệm cá nhân của Thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức được tham gia phối hợp.

Điều 3. Hình thức phối hợp

1. Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

- Cơ quan chủ trì gửi văn bản, hồ sơ (*nếu có*) cho cơ quan phối hợp và phải xác định rõ thời gian và những nội dung cụ thể cần xin ý kiến đối với từng cơ quan. Thời gian để trả lời ý kiến phải đảm bảo để cơ quan phối hợp nghiên cứu và trả lời.

- Đối với các những nội dung, thủ tục hành chính đã quy định thời hạn giải quyết và thời gian trả lời ý kiến tham gia thì thực hiện theo quy định hiện hành.

- Cơ quan phối hợp phải chấp hành tiến độ thời gian trong việc tham gia ý kiến theo đề nghị của cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm về ý kiến của mình trước UBND tỉnh và pháp luật. *(nếu quá thời hạn quy định mà cơ quan được hỏi không có ý kiến thì coi như đồng ý).*

- Trường hợp cơ quan chủ trì không tiếp thu ý kiến của cơ quan phối hợp thì phải giải thích rõ lý do, thông báo cho cơ quan phối hợp biết và phải chịu trách nhiệm về ý kiến đề xuất của mình.

2. Hình thức lấy ý kiến tại hội nghị, hội thảo, họp tư vấn

- Chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày họp, cơ quan chủ trì phải gửi cơ quan phối hợp hồ sơ, tài liệu có liên quan và các vấn đề cần xin ý kiến tại cuộc họp; công văn mời họp, trong đó xác định thời gian, địa điểm, nội dung chính của cuộc họp và thành phần tham dự; ...

- Thủ trưởng cơ quan phối hợp phải cử cán bộ, công chức tham gia theo đúng thành phần và theo yêu cầu của cơ quan chủ trì; chịu trách nhiệm về các ý kiến phát biểu tại cuộc họp về vấn đề theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan chủ trì; có quyền yêu cầu cơ quan chủ trì cung cấp tài liệu bổ sung, hoặc giải trình các nội dung chưa rõ để tham gia ý kiến về nội dung yêu cầu.

- Nội dung họp phải được cơ quan chủ trì ghi thành biên bản, lưu hồ sơ và do Chủ tọa ký xác nhận *(trong đó ghi rõ cơ quan không tham gia họp hoặc không chuẩn bị nội dung đã được yêu cầu)* và gửi cho các cơ quan phối hợp.

Chương II

MỘT SỐ NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THỦY ĐIỆN NHỎ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 4. Một số nội dung phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về thủy điện nhỏ

- Quản lý quy hoạch.
- Quản lý đầu tư.
- Quản lý chất lượng công trình.
- Quản lý đất đai, môi trường, tài nguyên nước.
- Quản lý an toàn đập, hồ chứa.

Chương III

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CHỦ TRÌ, PHỐI HỢP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Công thương

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu quản lý về Quy hoạch, quản lý chất lượng công trình và an toàn đập, hồ chứa thủy điện gồm một số nội dung chủ yếu sau:

1. Tham mưu cho UBND tỉnh trong công tác lập điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định;
2. Thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật trong trường hợp thiết kế 03 bước, thiết kế bản vẽ thi công trong trường hợp thiết kế 02 bước của dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh;
3. Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai cho công trình và vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với công trình thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh;
4. Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án bảo vệ đập đối với dự án thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh;
5. Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập thủy điện đối với dự án thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh;
6. Thẩm định trình UBND tỉnh thỏa thuận hướng tuyến đường dây truyền tải điện của các nhà máy thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh;
7. Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh;
8. Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, UBND cấp huyện tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn đập, hồ chứa nước; tham mưu trình UBND tỉnh quyết định phương án tích nước và giải pháp bảo đảm an toàn đối với đập, hồ chứa nước trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;
9. Chủ trì, tham mưu cho UBND tỉnh tổ chức thẩm định, cấp phép đối với các hoạt động phải cấp phép trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh;
10. Tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt bản đồ ngập lụt vùng hạ du đập thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh;
11. Tham mưu cho UBND tỉnh quyết định kiểm định đột xuất đập, hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;
12. Tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức giám định nguyên nhân sự cố cấp II, cấp III của công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh;
13. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác quản lý chất lượng của chủ đầu tư và chất lượng công trình thủy điện; kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư;
14. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định pháp luật về an toàn đập, hồ chứa.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, quản lý về đất đai, môi trường, tài nguyên nước gồm một số nội dung sau:

1. Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo thẩm quyền (*hoặc tham gia ý kiến Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Tài nguyên và Môi trường*);

2. Thẩm định trình UBND tỉnh đề trình cơ quan có thẩm quyền thông qua danh mục dự án Nhà nước thu hồi đất và cho phép chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng;

3. Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm đối với các dự án thủy điện nhỏ;

4. Thẩm định trình UBND tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất;

5. Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy điện có dung tích trên 1 triệu m³ trên địa bàn tỉnh;

6. Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập đối với đập thủy điện có phạm vi bảo vệ thuộc địa bàn từ 02 huyện trở lên trên địa bàn tỉnh;

7. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành các quy định của chủ đầu tư thủy điện nhỏ về đất đai; bảo vệ môi trường; khai thác, sử dụng tài nguyên nước; khí tượng thủy văn.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, quản lý về đầu tư các dự án thủy điện gồm một số nội dung sau:

1. Thẩm định trình UBND tỉnh cấp, điều chỉnh, thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư; Đăng ký đầu tư;

2. Kiểm tra tiến độ thực hiện dự án theo Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

3. Kiểm tra, giám sát đánh giá đầu tư đối với dự án thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh;

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, quản lý về Lâm nghiệp, phòng chống thiên tai bao gồm một số nội dung sau:

1. Thẩm định trình UBND tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích sử dụng khác;

2. Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt phương án trồng bù rừng đối với các dự án thủy điện nhỏ có chuyển mục đích sử dụng rừng;

3. Kiểm tra công tác phòng chống thiên tai của các nhà máy thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh;

4. Rà soát những vị trí xung yếu, có nguy cơ sạt lở, lũ quét, ngập lụt tại khu vực dự án thủy điện đưa vào Quy hoạch phòng chống thiên tai, Kế hoạch và Phương án phòng chống thiên tai hàng năm;

5. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện trồng rừng thay thế, nộp phí dịch vụ môi trường rừng của các nhà máy thủy điện.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Phối hợp với Sở Công thương thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật; kiểm tra công tác quản lý chất lượng của chủ đầu tư và chất lượng công trình thủy điện; kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư;

2. Phối hợp với Sở Công thương tổ chức giám định nguyên nhân sự cố công trình thủy điện.

Điều 10. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn huyện gồm một số nội dung sau:

1. Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất của các dự án thủy điện nhỏ đưa vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm trên địa bàn huyện gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

2. Quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo thẩm quyền;

3. Thẩm định, phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai cho công trình và vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với công trình thủy điện có đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên trên địa bàn huyện;

4. Thẩm định, phê duyệt Phương án bảo vệ đập, hồ chứa thủy điện đối với đập, hồ chứa thủy điện được xây dựng trên địa bàn một huyện, trừ đập, hồ chứa thủy điện quy định tại Khoản 6 Điều 23 Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

5. Thẩm định, phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với công trình thủy điện có đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên trên địa bàn huyện;

6. Thẩm định, phê duyệt Phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập thủy điện đối với đập có phạm vi bảo vệ thuộc địa bàn một huyện;

7. Rà soát những vị trí xung yếu, có nguy cơ sạt lở, lũ quét tại khu vực dự án thủy điện để đưa vào Kế hoạch và Phương án phòng chống thiên tai hàng năm của huyện;

8. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của cơ quan chủ trì

Điều 11. Trách nhiệm của UBND cấp xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn xã gồm một số nội dung sau:

1. Thẩm định, phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai cho công trình và vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với thủy điện có đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn 01 xã;
2. Thẩm định, phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với thủy điện có đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn 01 xã;
3. Chỉ đạo chính quyền bản giám sát chủ đầu tư trong việc duy trì dòng chảy tối thiểu đảm bảo cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân vùng hạ du công trình trong mùa khô;
4. Phối hợp với chủ đầu tư trong việc đền bù, giải phóng mặt bằng, di dân tái định cư.

Điều 12. Trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc đầu tư xây dựng, vận hành công trình thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh

1. Thực hiện đầu tư xây dựng và vận hành đảm bảo an toàn tuyệt đối công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; phải chịu trách nhiệm trước pháp luật khi việc đầu tư xây dựng và vận hành công trình gây ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân; bồi thường kịp thời, đầy đủ những thiệt hại do mình gây ra theo quy định của pháp luật hiện hành;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Luật Điện lực, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên nước, Luật Đất đai, Luật Thủy lợi, Luật Lâm nghiệp, Luật Khí tượng thủy văn và các quy định khác có liên quan trong việc đầu tư xây dựng và vận hành công trình thủy điện nhỏ;
3. Tuân thủ, thực hiện nghiêm túc các quy định, quy trình, phương án đã được các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt;
4. Trước ngày 15 tháng 4 hàng năm, tổ chức rà soát những khu vực, vị trí có nguy cơ sạt lở, xây dựng Kế hoạch phòng chống thiên tai của công trình gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND cấp huyện, UBND cấp xã để đưa vào kế hoạch phòng chống thiên tai của UBND các cấp;
5. Phối hợp chặt chẽ, kịp thời với các cơ quan quản lý trong việc cung cấp thông tin, giải quyết, xử lý các vấn đề liên quan trong quá trình quản lý, đầu tư xây dựng, vận hành công trình thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh;
6. Chấp hành nghiêm các cam kết với chính quyền địa phương và nhân dân khu vực dự án;
7. Hàng tháng (vào ngày 25) báo cáo về Sở Công thương, UBND huyện (qua phòng kinh tế hạ tầng) về công tác quản lý, vận hành, thi công xây dựng (đối với các dự án đang triển khai), công tác phối hợp với UBND cấp xã, huyện trên địa bàn; kết quả khắc phục các sai phạm, thiếu sót đã được các đoàn thanh tra, kiểm tra kết luận và các đề xuất kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền;

8. Khuyến khích chủ đầu tư có giải pháp, cơ chế hỗ trợ chính quyền địa phương và người dân khu vực dự án để phát triển kinh tế, đầu tư cơ sở hạ tầng, khoanh nuôi, bảo vệ và phát triển rừng, ổn định đời sống sản xuất, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân tại khu vực dự án.

Chương IV

CHẾ ĐỘ KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ BÁO CÁO

Điều 13. Trách nhiệm kiểm tra

1. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tham mưu quản lý, hàng năm, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm đối với các nội dung quản lý và quyết định việc thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với chủ đầu tư thủy điện nhỏ khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân hoặc theo yêu cầu của cấp trên;

2. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị phối hợp xây dựng Kế hoạch kiểm tra liên ngành đối với các nội dung quản lý thủy điện nhỏ.

Điều 14. Trách nhiệm giám sát

1. UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thường xuyên giám sát chủ đầu tư thủy điện nhỏ trong việc chấp hành quy định của pháp luật trong đầu tư, xây dựng công trình, quản lý vận hành nhà máy, kịp thời phát hiện và xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết các vi phạm, vướng mắc, tồn tại;

2. UBND cấp xã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cấp xã, ban quản lý bản trực tiếp giám sát chủ đầu tư trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật, đặc biệt là giám sát việc bảo vệ môi trường, duy trì dòng chảy tối thiểu đảm bảo cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân, giám sát việc đảm bảo an toàn cho nhân dân, các công trình hạ tầng vùng dự án;

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện chức năng giám sát cộng đồng theo quy định. Thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, lập kế hoạch giám sát đầu tư cho từng dự án thủy điện. Xác nhận các văn bản phản ánh, kiến nghị của Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng trước khi gửi các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 15. Chế độ báo cáo

1. Thủ trưởng các cơ quan chủ trì có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh định kỳ (*một Quý một lần chậm nhất là ngày 25 của tháng cuối Quý*) hoặc đột xuất bằng văn bản về tình hình thực hiện công tác chủ trì, công tác phối hợp trong quản lý thủy điện nhỏ đồng thời gửi về Sở Công thương để theo dõi, tổng hợp. Báo cáo về công tác phối hợp phải thể hiện tình hình chấp hành tiến độ trong công tác phối hợp, việc thực hiện trách nhiệm phối hợp của từng cơ quan được phân công và chất lượng hoạt động phối hợp của các cơ quan đó, những đề xuất, kiến nghị về công tác phối hợp (*nếu có*).

2. Chủ đầu tư thủy điện nhỏ, định kỳ báo cáo về Sở Công thương, UBND cấp huyện (*qua phòng kinh tế hạ tầng*) vào ngày 25 hàng tháng về công tác quản lý, vận hành; công tác thi công xây dựng đối với các dự án đang triển khai thi công; công tác phối hợp với UBND các xã trên địa bàn; việc khắc phục các sai phạm, thiếu sót theo kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm tra và các nội dung chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

Chương V **XỬ LÝ VI PHẠM**

Điều 16. Xử lý vi phạm

1. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tham mưu quản lý có trách nhiệm xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong quá trình đầu tư, xây dựng và vận hành các nhà máy thủy điện nhỏ. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư khắc phục các tồn tại hạn chế;

2. Chủ đầu tư dự án thủy điện có các hành vi vi phạm trong quá trình đầu tư, xây dựng và vận hành các nhà máy thủy điện nhỏ có trách nhiệm chấp hành nghiêm các Quyết định xử lý của các cơ quan có thẩm quyền và khắc phục kịp thời theo quy định;

3. Đối với chủ đầu tư cố tình không chấp hành Quyết định xử lý vi phạm của cơ quan có thẩm quyền, không tổ chức khắc phục sai phạm theo quy định, không chấp hành các cam kết với người dân và chính quyền địa phương, sau 03 lần có văn bản đôn đốc nhắc nhở mà chủ đầu tư vẫn chưa thực hiện, thì các sở, ngành, UBND cấp huyện báo cáo UBND tỉnh để xử lý theo thẩm quyền hoặc có văn bản đề nghị Bộ Công thương xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VI **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 17. Bảo đảm kinh phí

Các sở, ngành, UBND huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện công tác chủ trì, phối hợp sử dụng kế hoạch kinh phí ngân sách hàng năm để thực hiện; Trường hợp phát sinh đột xuất, cơ quan chủ trì lập dự toán kinh phí trình UBND tỉnh (*qua Sở Tài chính*) cho phép sử dụng kinh phí dự phòng, kinh phí từ các nguồn khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này;

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quy chế này, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm phối hợp thực hiện. Sở Công thương có trách nhiệm đôn đốc việc thực hiện Quy chế này;

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan kịp thời phản ánh về Sở Công thương để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Hoàng Quốc Khánh